TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **860**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 852/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Lê Thị L, sinh năm 1991,** số CCCD: 036191008311, HKTT+ cư trú: Số F ngõ E D, tổ B, phường T, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Quyết T, sinh năm 1987,** số CCCD: 030087006177, HKTT + cư trú: Số F ngõ E D, tổ B, phường T, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 6 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Quyết T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Quyết T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L, anh T có 02 con chung là:

1. Nguyễn Cát Diệp H, sinh ngày 05/8/2017
2. Nguyễn Tiến Nhật M, sinh ngày 07/12/2021

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận để chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung. Hàng tháng, anh Nguyễn Quyết T tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 2.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 7/2026 cho đến các khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Quyết T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

-Về tài sản, nhà đất, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về án phí: Chị L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0013967 ngày 10/6/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tuyết